

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 09 tháng 07 năm 2021

Số: 99 /2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn A, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký HKTT tại: X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Đỗ Minh C, sinh ngày 12/3/2016;

+ Cháu Đỗ Gia D, sinh ngày 02/11/2017;

Đều đăng ký HKTT tại: X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu C là chị B (Mẹ đẻ của cháu).

Người giám hộ cho cháu D là anh A (Bố đẻ của cháu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Đỗ Văn A và bị đơn là chị Đỗ Thị B.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Đỗ Văn A và bị đơn là chị Đỗ Thị B đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung:

- Giao cháu Đỗ Minh C, sinh ngày 12/3/2016 cho chị B tiếp tục nuôi.
- Giao cháu Đỗ Gia D, sinh ngày 02/11/2017 cho anh A tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh A và chị B đều có quyền thăm nom chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Cả hai vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Đỗ Văn A tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai thu số 000262672, ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả lại anh A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ;

Phạm Thế Phương